

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KS  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 128/2021/HS-ST

Ngày 22 tháng 9 năm 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KS, TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Hữu Lộc.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông La Khăm Ôn

Bà Bùi Thị Nga

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An;

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hữu Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 107/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lương Văn H**, tên gọi khác: không;

Sinh ngày 01/8/1999 tại xã KĐ, huyện KS, tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: bản H, xã KĐ, huyện KS, tỉnh Nghệ An;

Nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: Lớp 8/12; dân tộc: Khơ Mú; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Phò H2 và bà Lương Mẹ H3; có vợ là Lương Thị M và 01 con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt giam từ ngày 27/3/2021 đến nay, hiện đang tạm giam. Có mặt.

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Phan Thị Th - Trợ giúp viên pháp lý, công tác tại Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

**- Người chứng kiến:** Anh Lương Phò N, sinh năm 1971; Nơi cư trú: bản Q, xã KĐ, huyện KS, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo cáo trạng số 71/CT-VKS-KS ngày 23/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An thì bị cáo Lương Văn H đã có hành vi tàng trữ trái phép

chất ma túy và bị truy tố theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn H đã thừa nhận có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với các tình tiết đúng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, cụ thể là: Khoảng 14 giờ ngày 26/3/2021, Lương Văn H đang ở nhà của mình tại bản H, xã KĐ, huyện KS, tỉnh Nghệ An thì có một người đàn ông dân tộc Thái không quen biết, không rõ tên tuổi, địa chỉ đến nhà chơi. Lương Văn H hỏi người đàn ông đó có mua được ma túy không và nếu mua được thì mua giúp để Lương Văn H sử dụng, người đàn ông đó trả lời có, sau đó Lương Văn H đưa số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) cho người đàn ông đó đi mua ma túy giúp. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, thì người đàn ông dân tộc Thái đó trở lại nhà của Lương Văn H và đưa cho Lương Văn H 19 (Mười chín) viên nén màu hồng là ma túy tổng hợp được gói bằng bao potylen màu trắng. Sau khi nhận được số ma túy từ người đàn ông dân tộc Thái, Lương Văn H đã lấy 02 (hai) viên ra sử dụng hết, còn 17 (Mười bảy viên) được gói bằng bao potylen màu trắng cất giấu trong túi quần bên phải đang mặc cùng với 07 (bảy) gói heroine, được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ.

Đến khoảng 07 giờ ngày 27/3/2021 Lương Văn H mang theo trong người 17 viên ma túy tổng hợp và 07 (bảy) gói heroine đi từ nhà của mình đến bản Q, xã KĐ, huyện KS để tìm thuốc bồi chân. Khi đi đến khu cuối bản Q, xã KĐ, huyện KS thì bị các lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang, thu giữ của Lương Văn H 17 viên viên nén màu hồng (nghĩ là ma túy) và 07 (bảy) gói chất màu trắng (nghĩ là heroine). Bị cáo khai nhận 17 (mười bảy) viên ma túy là bị cáo mua để sử dụng, còn 07 (bảy) gói heroine là của một người đàn ông tên Dũng nhờ cất hộ trong thời gian bị cáo cùng người đàn ông này đi làm “Vàng” ở tỉnh Quảng Nam vào tháng 12/2020, sau đó bị cáo về quê và quên trả cho người đàn ông đó nên Lương Văn H có số heroine nói trên.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vào hồi 14 giờ 00 phút, ngày 28/3/2021 đã xác định: 17 (mười bảy) viên nén màu hồng (nghĩ là ma túy) thu giữ của Lương Văn H có tổng khối lượng là 1,7 gam (Một phẩy bảy gam), ký hiệu vật chứng số 01; chất màu trắng (nghĩ là ma túy) thu giữ của Lương Văn H có tổng khối lượng là 0,3 gam (Không phẩy ba gam), ký hiệu vật chứng số 02. Hội đồng niêm phong đã trích 02 (hai) viên nén màu hồng từ vật chứng số 01, ký hiệu M1 và 0,05 gam (Không phẩy không năm gam) chất màu trắng từ vật chứng số 02, ký hiệu M2 để gửi đi giám định.

Tại Kết luận giám định số 489/KL-PC09 (Đ2-MT) ngày 02/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu viên nén màu hồng (ký hiệu M1) thu giữ của Lương Văn H gửi tới giám định là ma túy (methamphetamine). Mẫu chất màu trắng (ký hiệu M2) thu giữ của Lương Văn H gửi tới giám định là ma túy (heroine).

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị

Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lương Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Lương Văn H mức án từ 26 (Hai mươi sáu) đến 30 (Ba mươi) tháng tù; đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại đã thu giữ của bị cáo.
- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo không tranh luận gì về tội danh và điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng sâu vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, trình độ dân trí thấp, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị cáo nhận tội và mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng truy tố. Như vậy đủ cơ sở để kết luận: Vào hồi 13 giờ 30 phút ngày 27/3/2021 tại khu vực giáp ranh giữa bản Q, xã KĐ, huyện KS và bản Huồi Viêng, xã Đoọc Mạy, huyện KS, tỉnh Nghệ An, bị cáo Lương Văn H bị bắt quả tang khi đang có hành vi trái phép 1,7 gam (Một phẩy bảy gam) ma túy methamphetamine và 0,3 gam (Không phẩy ba gam) ma túy heroine nhằm mục đích để sử dụng.

Căn cứ hướng dẫn tại Điều 4 Chương 2 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ thì tổng khối lượng của hai chất ma túy (methamphetamine, heroine) mà bị cáo Lương Văn H đã tàng trữ là: 1,7 gam + 0,3 gam = 2 gam (Hai gam), như vậy tổng khối lượng của hai chất ma túy đó của bị cáo

tương đương khối lượng ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự nên trong trường hợp này bị cáo Lương Văn H phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các loại chất gây nghiện. Khi phạm tội bị cáo cũng nhận thức ma túy là chất gây nghiện bị Nhà nước nghiêm cấm, vì ma túy gây tác hại xấu đến đời sống kinh tế - xã hội cũng như sức khỏe của con người, làm băng hoại đạo đức lối sống và cũng là mầm mống phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật để tàng trữ trái phép, hành vi đó đã làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó cần áp dụng cho bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra, việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng bị cáo và răn đe phòng ngừa chung là cần thiết. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng thấy, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Hình phạt bổ sung: Thấy rằng bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, thuộc diện hộ nghèo, thu nhập chủ yếu từ nương rẫy nên miễn hình phạt tiền là hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Đối với người đàn ông dân tộc Thái đến tại nhà của Lương Văn H, sau đó nhận tiền của Lương Văn H đi mua ma túy đưa về cho Học, nhưng không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý. Đối với ông Lương Phò N, là người Lương Văn H nhờ chở đi lấy thuốc nhưng ông Nhuôn không biết việc Lương Văn H có mang theo ma túy trong người, nên không xử lý đối với ông Lương Phò N. Đối với người đàn ông tên Dũng mà theo bị cáo khai là đã nhờ bị cáo cất dấu hộ heroine, tuy nhiên quá trình điều tra không xác định được người đàn ông tên Dũng như bị cáo đã khai nên không có căn cứ để xử lý.

[6] Vật chứng vụ án: Số ma túy methamphetamine và heroine thu giữ của bị cáo sau khi trích mẫu để gửi đi giám định thì số còn lại là 1,75 gam (Một phẩy bảy mươi lăm gam). Đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên phải tịch thu để tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh và mức hình phạt: Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Lương Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Lương Văn H 30 (Ba mươi) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 27/3/2021).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì bưu điện có viền xanh đỏ đang niêm phong, dán kín. Trên mép dán có đầy đủ chữ ký của Hội đồng tham gia niêm phong và ghi tên của đối tượng Lương Văn H và đóng 05 (năm) hình dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện KS, tỉnh Nghệ An. Bên trong có chứa 1,5 gam (Một phẩy năm gam) ma túy tổng hợp methamphetamine và 0,25 gam (Không phẩy hai mươi lăm gam) ma túy heroine cùng vỏ giấy niêm phong ban đầu. Vật chứng đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện KS quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/5/2021.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lương Văn H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tuyên bố bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22/9/2021)/.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện KS;
- Công an huyện KS (Cơ quan điều tra, Cơ quan THA hình sự);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THA dân sự huyện KS;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, hồ sơ THAHS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Lê Hữu Lộc**